TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 402/2017/DS-ST
Ngày: 20 - 7 - 2017
V/v: "T/c Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Viễn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Bá Hợp
2. Ông Võ Thành Viên

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Thành Phong – Thư ký Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 689/2016/TLST-DS ngày 26/12/2016; về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 699/2017/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 964/2017/QĐST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V; phường N, quận P, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó tổng giám đốc Cty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP V kiêm Phó giám đốc Khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ phía Nam. (Văn bản ủy quyền số: 02/2015/UQ-HĐQT ngày 11 tháng 02 năm 2015)

- Bà Nguyễn Thị H – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, (Văn bản ủy quyền số: 1399/2017/UQ-VPB ngày 13 tháng 4 năm 2017), (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1973; địa chỉ: Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 11 năm 2016, bản tự khai và các lần làm việc tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do ông Đỗ Thành T và bà Nguyễn Thị H là đại diện theo ủy quyền trình bày: Căn cứ đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng của ông Nguyễn Đức N ký ngày 13/9/2014, Ngân hàng cho ông N vay số tiền 61.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 1902066 (LD1427200052), giải ngân ngày 29/9/2014, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất trong hạn 30%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng đã ký. Phía Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo, liên hệ, làm việc trực tiếp và tạo điều kiện cho ông N thanh toán, nhưng ông N cố tình né tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tổng số tiền ông N đã thanh toán cho Ngân hàng kể từ khi ký kết Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 20/7/2017 là 20.724.174 đồng (Trong đó nợ gốc là 12.064.250 đồng, nợ lãi trong hạn là 8.597.071 đồng, lãi quá hạn là 62.853 đồng).

Tổng dư nợ của ông N tại Ngân hàng tạm tính đến ngày 20/7/2017 cụ thể là:

- Nợ gốc: 48.935.750 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 34.336.585 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 16.556.595 đồng.

Tổng cộng: 99.828.930 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông Nguyễn Đức N phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ số nợ tính đến ngày 20/7/2017 là 99.828.930 đ (Chín mươi chín triệu tám trăm hai mươi tám ngàn chín trăm ba mươi đồng). Trong đó nợ gốc là 48.935.750 đồng, nợ lãi trong hạn là 34.336.585 đồng, lãi quá hạn là 16.556.595 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra ông N phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng đã ký kể từ ngày 21/7/2017 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Đức N tới Tòa án tham gia tố tụng, nhưng ông N không tới nên Tòa án không ghi được lời khai của ông N và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát không có kiến nghị về thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Ngân hàng TMCP V đã ký kết Hợp đồng tín dụng với ông N theo như nội dung vụ án đã trình bày, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Bởi các lẽ trên, đề nghị HĐXX tuyên: Ông N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Ngày 13/9/2014 ông Nguyễn Đức N có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay tiền, do đó có cơ sở xác định giữa ông N

và Ngân hàng có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản như qui định tại điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005. Do ông N không trả tiền vay nên Ngân hàng khởi kiện, quan hệ tranh chấp này là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông N cư trú tại quận Gò Vấp, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập ông N, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông N không tới tham gia tố tụng mặc dù đã được tống đạt, triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

Về nội dung:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng ký ngày 13/9/2014, Ngân hàng đã cho ông Nguyễn Đức N vay số tiền 61.000.000 đồng theo Hợp đồng sử dụng (HĐTD) số 1902006 (LD1427200052), giải ngân ngày 29/9/2014, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất trong hạn 30%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, phía nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu ông N trả nợ như đã cam kết nhưng ông N vẫn không thực hiện việc trả nợ theo hợp đồng, nên nguyên đơn yêu cầu ông N trả nợ là có căn cứ. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu ông N phải thanh toán là 99.828.930 đồng, trong đó nợ gốc là 48.935.750 đồng, nợ lãi trong hạn là 34.336.585 đồng, lãi quá hạn là 16.556.595 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của Hợp đồng đã ký, thanh toán một lần ngay sau khi có bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay, xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Trường hợp có quy định khác nhau giữa luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng thì áp dụng theo quy định của Luật này*" , theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận, Hội đồng xét xử xét lãi suất của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật, thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử thống nhất:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Đức N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 99.828.930 đ (Chín mươi chín triệu tám trăm hai mươi tám ngàn chín trăm ba mươi đồng), trong đó nợ gốc là 48.935.750 đồng, nợ lãi trong hạn là 34.336.585 đồng, lãi quá hạn là 16.556.595 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của Hợp đồng đã ký, thanh toán một lần ngay sau khi có bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 21/7/2017 ông N còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 99.828.930 đồng x 5% = 4.991.447 đồng, nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn lại số tiền 2.089.964 đồng cho Ngân hàng TMCP V mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2016/0017542 ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 203, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự số năm 2005.
- Căn cứ vào Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 và Áp dụng pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Buộc ông Nguyễn Đức N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (VPBank) số tiền 99.828.930 đ (Chín mươi chín triệu tám trăm hai mươi tám ngàn chín trăm ba mươi đồng), trong đó nợ gốc là 48.935.750 đồng, nợ lãi trong hạn là 34.336.585 đồng, lãi quá hạn là 16.556.595 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi có bản án có hiệu lực của Tòa án.

Kể từ ngày 21/7/2017 ông N còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Đức N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.991.447 đ (Bốn triệu chín trăm chín mươi mốt ngàn bốn trăm bốn mươi bảy đồng). Hoàn lại tiền tạm ứng án số tiền 2.089.964 đ (Hai triệu không trăm tám mươi chín ngàn chín trăm sáu mươi tư đồng) cho Ngân hàng TMCP V theo biên lai thu số: AA/2016/0017542 ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND TPHCM;
- VKSND q. GV
- THA DS q. GV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên, đóng dấu)

Hoàng Thế Viễn